

Số: 08/TB-THCS ĐN

Phường Ngô Quyền, ngày 15 tháng 10 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Các khoản thu trong năm học 2025-2026

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHXH ngày 13/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT ngày 27/11/2024; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Công văn số 7048/UBND-VX ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026; Công văn số 236/BHXH-QLT&PTNTG ngày 12/8/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng về việc triển khai công tác thu BHYT HSSV năm học 2025-2026; Công văn số 59/BHXH-QLT&PTNTG ngày 14/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Ngô Quyền về việc hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về việc ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên

địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQHĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 6126/SGDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;

Căn cứ công văn số 575/UBND-VHXXH ngày 8 tháng 9 năm 2025 về việc thực hiện thu học phí, các khoản thu trong nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả Hội nghị cha mẹ học sinh trường THCS Đà Nẵng và Biên bản thỏa thuận đầu năm học 2025-2026;

Trường THCS Đà Nẵng thông báo về việc thực hiện các khoản thu theo quy định và các khoản thu dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với người học theo thỏa thuận trong năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Đối tượng</b>	<b>Mức thu</b>	<b>Văn bản hướng dẫn</b>	<b>Thời điểm thu</b>
<b>Bảo hiểm Y tế</b>	HS toàn trường (trừ HS đã được cấp thẻ theo chế độ (con LLVT, hộ nghèo...))	631.800 đồng	- Công văn số 7048/UBND-VX ngày 05/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025 - 2026; - Công văn số 236/BHXH-QLT&PTNTG ngày 12/8/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng về việc triển khai công tác thu	Từ tháng 10 đến hết tháng 11 /2025

			<p>BHYT HSSV năm học 2025-2026;</p> <p>- Công văn số 59/BHXH-QLT&amp;PTNTG ngày 14/8/2025 của Bảo hiểm xã hội cơ sở Ngô Quyền về việc hướng dẫn công tác thu BHYT học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;</p>	
<b>Nước uống</b>	Học sinh toàn trường (Thực hiện chế độ miễn hoặc giảm 50% cho các đối tượng học sinh thuộc diện gia đình chính sách, HS khuyết tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn.)	10.000đ/tháng	<p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQHĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động</p>	<p>Thu 9 tháng chia 2 kỳ</p> <p>+ Tháng 10 năm 2025: Thu của học kỳ I (04 tháng = 40.000 đồng/1 học sinh);</p> <p>+ Tháng 01 năm 2026: Thu của học kỳ II (05 tháng = 50.000 đồng/1 học sinh)</p>

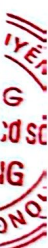
			<p>giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;</p>	
<b>Trông xe</b>	<p>Học sinh có nhu cầu gửi xe (Thực hiện chế độ miễn hoặc giảm 50% cho các đối tượng học sinh thuộc diện gia đình chính sách, HS khuyết tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn.)</p>	<p>+ Xe đạp: 30.000 đồng/1 tháng/1 học sinh;</p> <p>+ Xe điện: 50.000 đồng/1 tháng/1 học sinh.</p> <p>(dưới 15 ngày tính mức thu bằng 50%; trên 15 ngày tính mức thu bằng 100% đối với HS có nhu cầu đăng ký theo tháng)</p>	<p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQHĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ</p>	<p>- Thu từ ngày mùng 1 đến mùng 5 hàng tháng</p>

			<p>chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Công văn số 6126/SGDDĐT-KHTC ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026;</p>	
<b>Học Kỹ năng sống</b>	<p>Học sinh khối 6,7,8 đăng ký học</p> <p>(Thực hiện chế độ miễn hoặc giảm 50% cho các đối tượng học sinh thuộc diện gia đình chính sách, HS khuyết tật hoặc có</p>	<p>12.000/tiết (thu theo số tiết thực học trong tháng)</p>	<p>- Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BGDĐT ngày 28/2/2024 của Bộ GD&amp;ĐT;</p> <p>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p>	<p>Thu hàng tháng, từ ngày 01-05 của tháng sau theo số tiết học thực tế của tháng trước.</p>

.Ô Q  
 HƯON  
 3HOC  
 A NẤP  
 \*

	hoàn cảnh khó khăn.)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn số 03/HDLS-GDDĐT-STC ngày 26/9/2022 Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động giáo dục đào tạo;</li> <li>- Công văn số 5997/SGDDĐT-GDTEX, GDNN&amp;ĐH ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;</li> <li>- Công văn số 759/UBND-VHXXH ngày 8 tháng 9 năm 2025 của UBND Phường Ngô Quyền hướng dẫn thực hiện hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ GDTX và liên kết trong các cơ sở giáo dục</li> </ul>	
<b>Học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài</b>	Học sinh khối 6,7,8 đăng ký học (Thực hiện chế độ miễn hoặc giảm 50%	40.000/tiết (thu theo số tiết thực học trong tháng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;</li> <li>- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ</li> </ul>	Thu hàng tháng, từ ngày 01-05 của tháng sau theo số tiết học thực tế của tháng trước.

	cho các đối tượng học sinh thuộc diện gia đình chính sách, HS khuyết tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn.)		<p>chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;</p> <p>- Hướng dẫn số 03/HDLS-GDDT-STC ngày 26/9/2022 Hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động giáo dục đào tạo;</p> <p>- Công văn số 5997/SGDDT-GDTEX, GDNN&amp;ĐH ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc hướng dẫn tổ chức, hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ giáo dục thường xuyên;</p> <p>- Công văn số 759/UBND-VHXXH ngày 8 tháng 9 năm 2025 của UBND Phường Ngô Quyền hướng dẫn thực hiện hoạt động đối với các trung tâm khác làm nhiệm vụ GDTX và liên kết trong các cơ sở giáo dục</p>	
<b>Dịch vụ eNetViet</b>	HS toàn trường (Thực hiện	15.000d/tháng (Sử dụng 12 tháng, đóng	- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29 tháng 1 năm 2025 của UBND thành phố;	Thu 10 tháng chia 2 kỳ

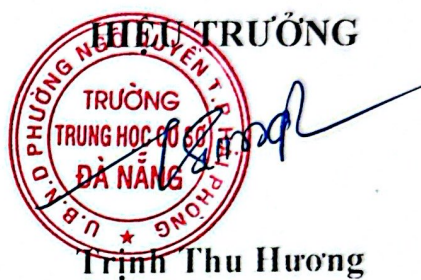

  
 HẢI PHÒNG  
 ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ PHỐ  
 HẢI PHÒNG

	chế độ miễn hoặc giảm 50% cho các đối tượng học sinh thuộc diện gia đình chính sách, HS khuyết tật hoặc có hoàn cảnh khó khăn.)	tiền 10 tháng (2 tháng hè hỗ trợ kinh phí từ đơn vị cung cấp dịch vụ)	- Công văn số 5519/SGDDĐT-VP ngày 13 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục eNetViet, hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành ngành GDĐT.	+ Tháng 10 năm 2025 + Tháng 01 năm 2026
<b>Kinh phí hoạt động của BDD CMHS</b>	HS toàn trường	Kinh phí tự nguyện của CMHS trên nguyên tắc không bình quân cào bằng và không vận động các gia đình thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn	- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thu theo đồng thuận của BDD CMHS

**\* Việc tài trợ tự nguyện**

Đối với công tác xã hội hóa, vận động tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số

6431/UBND-VX ngày 10/9/2021 của UBND thành phố về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân việc vận động xã hội hóa năm học 2025 – 2026 nhà trường không có kế hoạch triển khai vận động, nếu có điều chỉnh, thay đổi sẽ thông báo công khai và chỉ được thực hiện khi có công trình, kế hoạch cụ thể, được sự phê duyệt của UBND Phường Ngô Quyền.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trịnh Thu Hương**

PHẢI